

Vấn đề xây dựng NHÀ NƯỚC PHÁP TRỊ TẠI TRUNG QUỐC

Ths. PHẠM NGỌC THẠCH

Viện Nghiên cứu Trung Quốc

Sự phát triển của các nền kinh tế Đông Á nằm ngoài các quy luật kinh tế thị trường, bởi mối quan hệ nhân quả giữa phát triển kinh tế xã hội với pháp luật cùng nền chính trị tự do dường như bị phá vỡ⁽¹⁾. Điển hình cho những ngoại lệ đó là một Trung Quốc duy trì tỷ lệ tăng trưởng kinh tế cao trong thời gian dài bất kể những yêu cầu tiên quyết cho sự phát triển kinh tế, theo tiêu chí của phương Tây, là nguyên tắc pháp trị (rule of law) và chính phủ minh bạch (transparent government).⁽²⁾ Kể từ khi Trung Quốc tiến hành cải cách mở cửa năm 1978 rồi đề ra cải cách hệ thống pháp luật, vấn đề xây dựng nhà nước pháp trị tại quốc gia này đã trở thành một chủ đề thu hút nhiều tranh luận. Bài viết tìm hiểu quan điểm của một số học giả phương Tây về vấn đề xây dựng nhà nước pháp trị⁽³⁾ tại Trung Quốc, trên cơ sở đó, đề xuất cách thức tiếp cận khi phân tích nội dung này. Cuối cùng, bài viết phân tích về triển

vọng của việc Trung Quốc xây dựng nhà nước pháp trị.

Những đánh giá bi quan

Mặc dù Trung Quốc đang duy trì được tốc độ tăng trưởng nhanh nhất trên thế giới trong thời gian khá dài, nhưng nước này hiện bị coi là một phản ví dụ trong nhiều công trình nghiên cứu trên nhiều lĩnh vực, trong đó có luật học.⁽⁴⁾ Đối chiếu với luật học phương Tây, Trung Quốc thiếu hai đặc điểm nổi bật của pháp luật làm trụ cột cho pháp trị đã được phát triển ở Tây Âu từ thế kỷ XII là luật tư (private law) và ý niệm luật tự nhiên (natural law) trong hệ thống pháp luật. Mặc dù trước thời kỳ hiện đại, Trung Quốc đã thiết lập được mô hình nhà nước tập quyền với chức năng quản lý tiến bộ hơn so với nhiều nước trên thế giới, song luật pháp của nước này luôn chỉ là một mẫu hình của hệ thống luật công. Trong lịch sử phát triển của mình, Trung Quốc chưa từng trải nghiệm qua

một nền pháp trị trong đó các quyền năng và nghĩa vụ pháp lý tương liên được những vị quan tòa vô tư và độc lập bảo vệ.⁽⁵⁾

Pháp trị bị xem là xa lạ chính trong lịch sử Trung Quốc. Khổng giáo đề cao nhân trị, coi luật pháp không phải là cách tốt nhất để cai trị và không áp dụng chung cho mọi người.⁽⁶⁾ Pháp trị cũng mâu thuẫn với trường phái Pháp gia của Trung Quốc, bởi theo trường phái này, luật pháp được định ra để cai trị dân chúng, chứ không phải là kiềm chế hành vi của người cai trị (tối cao).⁽⁷⁾

Bản thân hệ giá trị truyền thống trong xã hội Trung Quốc khiến các tranh chấp thường được giải quyết trong phạm vi gia đình, gia tộc chứ ít khi kiện tụng lên cửa quan. Theo đuổi kiện tụng là hết sức tốn kém và hậu quả khôn lường khi hối lộ được biết đến như cách thức hữu hiệu để tác động đến kết quả xử án. Hơn nữa, hiện tượng quan lại những nhiều cả bên nguyên và bên bị rất phổ biến trong xã hội cũ.⁽⁸⁾

Pháp trị cũng bị coi là xa lạ với chủ nghĩa cộng sản tại Trung Quốc, học thuyết coi luật pháp và nhà nước như công cụ cưỡng chế của giai cấp thống trị đối với giai cấp bị trị. Edward Epstein cho rằng pháp luật tại Trung Quốc “vẫn được quan niệm và sử dụng như là một công cụ để bảo vệ trật tự chính trị xã hội chủ nghĩa và duy trì sự thống trị của Đảng Cộng sản” và “được sử dụng để củng cố những thay đổi về mặt thiết chế”.⁽⁹⁾ Mặc dù hiện nay Trung Quốc đã

chuyển trọng tâm từ đấu tranh giai cấp sang phát triển kinh tế, nhưng tư tưởng coi pháp luật là công cụ thống trị vẫn phổ biến trong xã hội nước này.⁽¹⁰⁾

Khi nghiên cứu việc Trung Quốc xây dựng nhà nước pháp trị, các học giả cũng chú trọng tới thể chế nhà nước do một đảng lãnh đạo. Họ nhận thấy nền chính trị Trung Quốc là một thể chế “nhân trị”, song về mặt pháp luật, lại đang đề cao “pháp trị”. Sự kết hợp giữa nhân trị và pháp trị này tạo nên hiện tượng giới lãnh đạo Trung Quốc sử dụng pháp luật để thi hành chính sách trong khi bản thân họ lại không bị chế ước bởi pháp luật.⁽¹¹⁾ Đảng Cộng sản vẫn là “một bóng ma tàng ẩn trong cỗ máy pháp luật”.⁽¹²⁾ Trong mối quan hệ giữa Đảng và Nhà nước, Đảng Cộng sản nắm vai trò tối cao. Chức năng của pháp luật còn mơ hồ, và chưa có dấu hiệu rõ ràng cho thấy Nhà nước - Đảng cho phép pháp luật thực hiện chức năng làm khuôn khổ cho các giao dịch trong xã hội. Việc tăng cường quyền lực cho tòa án bị hạn chế đáng kể bởi thiếu cơ chế chế ước bộ máy hành chính. Cơ quan tư pháp vẫn chỉ nằm trong bộ máy hành chính, phối hợp với các cơ quan đó và không có thẩm quyền cao hơn.⁽¹³⁾ Hơn nữa các phán quyết của tòa án cũng không được thi hành nghiêm túc.⁽¹⁴⁾ Trong quá trình dự thảo văn bản pháp luật, cơ quan hành pháp thường có vai trò lấn át Đại hội Đại biểu nhân dân.⁽¹⁵⁾

Xu hướng chính quyền địa phương tự làm luật cùng cách hành xử theo lối bảo

hộ quyền lợi địa phương ở các tòa án cấp cơ sở cũng cản trở mục tiêu xây dựng nhà nước pháp trị.⁽¹⁶⁾ Sự tăng trưởng kinh tế của địa phương có thể là động lực cho cải cách kinh tế của cả nước, song nó có thể làm trì hoãn và chệch hướng sự phát triển của hệ thống pháp luật quốc gia. Quyền lực của chính quyền Trung ương suy yếu sẽ gây trở ngại cho nỗ lực xây dựng và củng cố một hệ thống pháp luật quốc gia thống nhất.⁽¹⁷⁾

Xây dựng nhà nước pháp trị tại Trung Quốc còn gặp trở ngại bởi nhận thức pháp luật của người dân Trung Quốc về quyền lợi hợp pháp của mình còn chưa cao. Cả thời kỳ dưới sự lãnh đạo của Mao Trạch Đông, chính sách của Đảng, lời nói của lãnh tụ được đặt cao hơn pháp luật.⁽¹⁸⁾ Đồng thời, một đặc điểm nổi bật của văn hóa Trung Quốc là quan hệ cá nhân thường được đặt cao hơn so với việc sử dụng pháp luật. *Quan hệ địa vị* trong xã hội cũ, thói quen sử dụng quan hệ cá nhân trong thời kỳ Mao Trạch Đông, và sự nổi lên của quan hệ giữa giới quan chức và giới kinh doanh ở các cấp địa phương trong thời kỳ cải cách mở cửa có tác động rất lớn đối với việc phát triển nhà nước pháp trị tại Trung Quốc.⁽¹⁹⁾

Chỉ trích nặng nề nhất về hệ thống pháp luật của Trung Quốc có lẽ chính là những người hoạt động nhân quyền. Họ coi đây là một hệ thống pháp luật từ chối quyền tự do dân sự trong đó Đảng Cộng sản sử dụng tùy tiện tòa án như một công cụ để trừng trị những người bất đồng chính kiến. Sự vi phạm quyền dân

sự bao gồm cả giam giữ tùy tiện không xét xử, thiếu công bằng tư pháp, sự kiểm soát và can thiệp của Đảng và các ban ngành đối với các bản án, quyết định của tòa án, việc áp dụng lan tràn hình phạt tử hình và vị thế thấp của luật sư bào chữa đang cản trở đối với việc xây dựng nhà nước pháp trị tại nước này.⁽²⁰⁾ Những cải cách pháp luật và tư pháp có giới hạn chỉ có tác động rất nhỏ trong việc bảo vệ nhân quyền ở Trung Quốc.⁽²¹⁾

Vì thế, một số học giả tỏ ra bi quan về việc xây dựng nhà nước pháp trị tại Trung Quốc. Họ không thấy được tương lai phát triển của nhà nước pháp trị ở Trung Quốc khi “luật pháp nước này bị thao túng bởi Đảng Cộng sản”.⁽²²⁾ Trung Quốc có thể sẽ ngày càng xa rời, thay vì xây dựng được, một hệ thống pháp luật bình đẳng và có thể dự đoán như mục tiêu mà Đặng Tiểu Bình đã đề xuất.⁽²³⁾ Gần đây, có học giả nêu ra quan điểm xây dựng nhà nước pháp trị sẽ buộc Trung Quốc phải chấp nhận và xây dựng hệ thống pháp luật chứa đựng những đặc điểm thiết yếu của pháp luật phương Tây - cho phép một hệ thống luật tư và cơ chế thực thi luật tư đó phát triển. Nếu vậy, các nhà lãnh đạo Trung Quốc phải chịu sự điều chỉnh của pháp luật. Để làm được điều này, họ phải từ bỏ niềm tin, giá trị cũng như lợi ích bản thân.⁽²⁴⁾

Xem xét lại cách tiếp cận

Một điều dễ nhận thấy là những quan sát và đánh giá nói trên đều xuất phát từ quan niệm về pháp trị của phương Tây. Theo đó, pháp trị được coi là

nguyên tắc pháp luật trọng yếu, thể hiện tính tối cao của pháp luật chống lại sự lạm dụng quyền lực, mọi cá nhân và tổ chức đều chịu sự điều chỉnh của pháp luật.⁽²⁵⁾ Pháp trị cũng được hiểu là nguyên tắc pháp lý chung của việc áp dụng pháp luật, các quyết định phải được hoạch định theo trình tự xác định, với những nguyên tắc pháp lý rõ ràng⁽²⁶⁾, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích của cá nhân trong mối quan hệ với cơ quan công quyền.⁽²⁷⁾ Pháp trị còn có ý nghĩa là nguyên tắc mang tính đa nguyên phản ánh sự cân bằng mỏng manh giữa các thế lực xã hội, đóng vai trò lá chắn bảo vệ các giai tầng kinh tế xã hội chống lại sự can thiệp tùy tiện của chính quyền.⁽²⁸⁾

Luận điểm của F.A. Hayek về nhà nước pháp trị rất phổ biến, khi học giả này nêu ra nhà nước pháp trị là nhà nước mà mọi hành vi của nó bị giới hạn bởi các quy định đã được ban hành, tạo ra khả năng dự đoán chắc chắn việc nhà cầm quyền sẽ sử dụng sức mạnh cưỡng chế trong những tình huống nhất định trên cơ sở các quy định này. Pháp trị theo đó bao hàm ba nội dung: *Thứ nhất*, pháp luật phải được mọi cá nhân, tổ chức trong xã hội tuân thủ; *thứ hai*, tầng lớp thống trị phải tuân thủ pháp luật như tầng lớp bị trị; *thứ ba*, hành vi của nhà cầm quyền có thể dự đoán.⁽²⁹⁾ Ở các nước Âu-Mỹ, quan điểm coi pháp trị là cơ sở của nhân quyền rất phát triển với lập luận luật pháp trong truyền thống pháp luật phương Tây được áp dụng bình đẳng, chống lại sự chuyên quyền và

bảo vệ trật tự các quan hệ xã hội trong cộng đồng.⁽³⁰⁾

Trên cơ sở đó, có hai luồng lý luận chủ lưu về pháp trị. *Thứ nhất* là lý luận nông (thin theories), nhấn mạnh đến khía cạnh phương tiện của nguyên tắc pháp trị, bất kể hệ thống pháp luật đó là nằm trong xã hội dân chủ hay phi dân chủ, chủ nghĩa tư bản hay chủ nghĩa cộng sản, tự do hay thần quyền. Theo đó, luật pháp phải có tính áp dụng chung, công khai rõ ràng, có tính dự đoán, thống nhất, khả thi để tuân thủ, ổn định và có tính cưỡng chế. *Thứ hai* là lý luận sâu (thick theories), xuất phát từ những khái niệm cơ bản của lý luận nông, song nó chứa đựng thêm các thành tố như hình thái kinh tế (chủ nghĩa tư bản thị trường tự do, kế hoạch tập trung...), hình thức chính phủ (dân chủ, chủ nghĩa xã hội độc đảng...) hay nhân quyền (tự do, tập thể, giá trị châu Á...). Trong các lý luận sâu, có thể phân chia pháp trị thành pháp trị dân chủ tự do, pháp trị xã hội chủ nghĩa và pháp trị giá trị châu Á. Pháp trị dân chủ tự do cấu thành bởi chủ nghĩa tư bản kinh tế thị trường tự do, dân chủ đa đảng và nhân quyền. Pháp trị xã hội chủ nghĩa chứa đựng hình thức kinh tế xã hội chủ nghĩa, có thể là một nền kinh tế kế hoạch tập trung hoặc trong trường hợp Trung Quốc hiện nay, là một nền kinh tế thị trường đang được phát triển với công hữu đóng vai trò chủ thể, một thể chế chính trị trong đó Đảng Cộng sản nắm vai trò thống trị, và sự chú trọng tới sự ổn định

xã hội và quyền lợi tập thể hơn so với quyền lợi của cá nhân. Pháp trị giá trị châu Á được xây dựng trên cơ sở chủ nghĩa tư bản kinh tế thị trường với mức độ can thiệp của chính phủ vào thị trường cao hơn trong trường hợp của pháp trị dân chủ tự do, bầu cử đa đảng, cùng với sự nhấn mạnh tới giá trị châu Á, trong đó nhấn mạnh tới quyền tập thể, cộng đồng hơn so với quyền chính trị và dân sự của cá nhân. Tại phương Tây, pháp trị thường được nhiều người hiểu như pháp trị dân chủ tự do.⁽³¹⁾ Tuy nhiên, việc đánh đồng pháp trị với pháp trị dân chủ tự do này đang khiến giới học giả Đông Á lo ngại những nỗ lực thúc đẩy pháp trị ở các nước châu Á của các nước phương Tây và một số tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới và Quỹ Tiền tệ Quốc tế là một trong những hình thức áp đặt quyền bá chủ về kinh tế, văn hóa, chính trị và pháp lý.⁽³²⁾

Chính vì sử dụng khung lý luận sâu mà cụ thể ở đây là lý luận về pháp trị dân chủ tự do để phân tích việc xây dựng nhà nước pháp trị xã hội chủ nghĩa tại Trung Quốc, nên đã khiến một số học giả đã có những quan sát và đánh giá bi quan nói trên. Tác giả đồng ý với giáo sư Jerome A. Cohen khi ông cho rằng: Để đánh giá về việc xây dựng nhà nước pháp trị ở các nước Đông Á, các nhà nghiên cứu cần quan tâm tới văn hóa chính trị pháp lý truyền thống của các nước này và cũng phải lưu ý tới những hoàn cảnh lịch sử trong đó nhận thức về pháp luật phương Tây ở mỗi nước được

hình thành.⁽³³⁾ Tác giả cũng chia sẻ quan điểm của giáo sư Randall Peerenboom khi ông đề xuất việc xem xét pháp trị theo phương thức không lệ thuộc vào khuôn khổ pháp trị dân chủ tự do và cần tìm ra những tiêu chí khác của pháp trị phù hợp với hoàn cảnh riêng của Trung Quốc.⁽³⁴⁾

Vấn đề đặt ra là khi nghiên cứu và đánh giá về xây dựng nhà nước pháp trị tại Trung Quốc, chúng ta cần tránh xu hướng áp những mô hình nhà nước pháp trị của phương Tây vào Trung Quốc để so sánh mà không lưu ý đến đặc thù riêng của Trung Quốc. Sử dụng khung lý thuyết nông trong trường hợp này là phù hợp, vì lý thuyết này vẫn có đủ những yếu tố cấu thành nội hàm của pháp trị, đó là luật pháp phải có tính áp dụng chung, công khai rõ ràng, có tính dự đoán, thống nhất, khả thi để tuân thủ, ổn định và có tính cưỡng chế. Nếu sử dụng lý thuyết sâu, thì sẽ đưa đến những kết luận mang tính phủ nhận. Trung Quốc đã lựa chọn xây dựng nhà nước pháp trị xã hội chủ nghĩa, nên nếu sử dụng pháp trị dân chủ tự do để đánh giá thì rõ ràng Trung Quốc mãi mãi không thể xây dựng được một nhà nước pháp trị.⁽³⁵⁾

Triển vọng

Xây dựng nhà nước pháp trị tại Trung Quốc là một xu thế khách quan. Theo giáo sư Vương Chấn Dân, Trường Luật Đại học Thanh Hoa (Trung Quốc), tại Trung Quốc trước đây nhân trị phát triển vì nó đáp ứng được nhu cầu của

một xã hội nông nghiệp. Trong xã hội công nghiệp hiện đại, pháp trị là cần thiết. Khi xã hội chuyển từ nông nghiệp sang công nghiệp, thì tất yếu sẽ phải chuyển từ nhân trị sang pháp trị.⁽³⁶⁾ Hơn nữa, tình hình chính trị Trung Quốc hiện nay cho thấy các nhà lãnh đạo hiện tại và sau này đang và sẽ theo đuổi thực hiện chủ nghĩa hợp hiến.⁽³⁷⁾ Như vậy, việc xây dựng nhà nước pháp trị ở Trung Quốc chỉ còn là vấn đề thời gian.

Về mặt hiện tượng, số lượng các vụ việc hành chính, kinh tế, dân sự được giải quyết tại tòa án Trung Quốc đang không ngừng tăng lên trong những năm gần đây. Điều đó thể hiện hai khía cạnh: (1) Người dân Trung Quốc ngày càng dựa vào pháp luật để giải quyết tranh chấp với các bên và với quan chức nhà nước; (2) không có cơ sở thực tiễn ủng hộ luận điểm cho rằng mạng lưới *guanxi* (*quan hệ*) làm giảm đi khả năng sử dụng luật pháp để giải quyết tranh chấp, thúc đẩy lợi ích kinh tế, bảo đảm chống lại hành vi sai trái của cán bộ nhà nước trong xã hội Trung Quốc, mà ngược lại cho thấy xu thế sử dụng luật pháp để giải quyết tăng lên. Đặc biệt, có nghiên cứu đã chỉ ra rằng tầm quan trọng của luật pháp gia tăng đang làm giảm đi vai trò của *guanxi* trong thực tiễn pháp lý.⁽³⁸⁾

Quan trọng hơn, đã có sự xuất hiện của một số tín hiệu thuận lợi cho sự phát triển của pháp trị tại Trung Quốc. Mối quan hệ giữa ba cơ quan “đầu não” hoạch định chính sách pháp luật quan trọng của Trung Quốc (Trung ương Đảng

Cộng sản Trung Quốc, Quốc vụ viện, Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc) đã được phân định kể từ năm 1982, và hiện đã trở nên rõ ràng hơn bao giờ hết trong lịch sử của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Sau Hội nghị Trung ương 3 năm 1978, ảnh hưởng của Đảng Cộng sản liên quan đến việc làm luật đã giảm đáng kể; bản thân các nhà lãnh đạo Đảng đã giảm ảnh hưởng của họ và không chỉ đạo trực tiếp về nội dung làm luật. Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc, đặc biệt là Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc, có tầm quan trọng ngày càng lớn trong việc quyết định nội dung lập pháp.⁽³⁹⁾ Ngày càng có nhiều người dân Trung Quốc vận dụng pháp luật để giải quyết các tranh chấp dân sự, thương mại, hành chính.⁽⁴⁰⁾

Xây dựng nhà nước pháp trị trong thực tế là quyết tâm và kết quả của quá trình hoạch định chính sách cấp tiến của giới lãnh đạo Trung Quốc. Nhà nước pháp trị chính là sự lựa chọn trước nhu cầu kiểm soát bộ máy chính quyền, mong muốn duy trì địa vị hợp pháp của Đảng Cộng sản, cùng những yêu cầu của phát triển kinh tế⁽⁴¹⁾. Các quyền cá nhân và công việc kinh doanh hợp pháp của nghiệp chủ Trung Quốc cần được bảo vệ. Các công ty và nhà đầu tư nước ngoài cần các đảm bảo bằng luật pháp để họ cảm thấy an toàn khi đầu tư vào Trung Quốc hoặc buôn bán với các đối tác của nước này.⁽⁴²⁾

Thực hiện nguyên tắc pháp trị giúp cho Đảng Cộng sản Trung Quốc thể chế hóa nền chính trị nước này. Thực tế các

nhà lãnh đạo Trung Quốc đã nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề thể chế hóa qua Cách mạng văn hóa. Vì vậy kể từ khi tiến hành cải cách mở cửa năm 1978, thể chế hóa nền chính trị Trung Quốc đã trở thành một trong những mục tiêu trọng tâm của Đảng Cộng sản Trung Quốc.⁽⁴³⁾

Đồng thời, việc Trung Quốc thúc đẩy xây dựng nhà nước pháp trị liên quan chặt chẽ đến việc hợp pháp hóa địa vị chính trị của các nhà lãnh đạo. Thế hệ lãnh đạo cũ giành vị trí lãnh đạo thông qua kinh nghiệm hoạt động cách mạng, cách thức này trong hoàn cảnh mới không còn phát huy tác dụng. Trong khi đó, luật pháp được các nhà lãnh đạo thế hệ mới sử dụng để củng cố địa vị và tăng cường quyền lực.⁽⁴⁴⁾

Trung Quốc đang nỗ lực tìm kiếm biện pháp mới để đối phó với những thay đổi kinh tế xã hội quan trọng khi tiến hành hiện đại hóa. Đặc tính của hiện đại hóa là sự thay đổi hệ giá trị của xã hội và điều này dẫn đến những chấn động về định hướng của xã hội. Sự mất phương hướng dẫn tới suy yếu các ràng buộc xã hội và tạo ra sự bất ổn tâm lý. Những nhân tố này có thể dẫn đến sự bất ổn định chính trị. Trong quá trình hiện đại hóa, cùng với cái tốt thì cái xấu cũng nảy sinh, do vậy có thể tạo nên tác động tiêu cực tới chức năng tạo lập và duy trì trật tự xã hội của nhà nước. Tình trạng tội phạm kinh tế gia tăng và nạn tham nhũng cũng đe dọa tính hợp pháp chính trị của nhà nước. Trong tình hình đó, luật pháp chính là công cụ hữu hiệu

trong việc duy trì trật tự xã hội ổn định, đối phó với khủng hoảng trật tự xã hội, xử lý mối quan hệ giữa người dân với nhau và giữa giai tầng bị trị và giai tầng thống trị.⁽⁴⁵⁾ Pháp trị, thậm chí, còn có thể là sự khai sáng (về mặt pháp lý) cho xã hội Trung Quốc trong bối cảnh cải cách mở cửa hiện nay.⁽⁴⁶⁾

Thực hiện kinh tế thị trường tại Trung Quốc khi nước này gia nhập WTO sẽ thúc đẩy cải cách pháp luật của Trung Quốc theo hướng pháp trị. Trung Quốc đã có rất nhiều các cam kết WTO khác có liên quan đến lĩnh vực pháp trị như minh bạch, thủ tục tư pháp, thực hiện thống nhất pháp luật và các biện pháp không phân biệt đối xử. Các cam kết của Trung Quốc với các nguyên tắc pháp lý được đặt ra trong các hiệp định WTO và việc Trung Quốc chấp nhận các quyết định của cơ quan giải quyết tranh chấp WTO cho thấy triển vọng tươi sáng cho việc xây dựng nhà nước pháp trị tại Trung Quốc.⁽⁴⁷⁾

Thuận lợi cho sự phát triển của nhà nước pháp trị còn xuất phát từ trong chính xã hội Trung Quốc, cho dù có sự thiếu vắng truyền thống chú trọng quyền cá nhân trong lịch sử Trung Quốc. Pháp trị bản thân nó có thể vận hành như là ý thức hệ tạo tính hợp pháp cho việc thực hiện quyền lực. Cải cách pháp luật và phổ biến pháp luật đã nâng cao nhận thức của người dân về khái niệm pháp trị, quyền năng pháp định và công lý. Mong muốn có được công lý của người dân Trung Quốc do vậy chính sẽ là mảnh đất thuận lợi cho sự phát triển của pháp trị.⁽⁴⁸⁾

Truyền thống văn hoá Khổng giáo không thể cản trở việc xây dựng nhà nước pháp trị tại Trung Quốc. Thực tiễn phát triển nền pháp trị tại Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan và Hồng Kông, những nước và vùng lãnh thổ có chung truyền thống Khổng giáo và Pháp gia, đang thách thức quan điểm cho rằng các xã hội Khổng giáo không thể cùng tồn tại với hệ thống pháp luật theo nguyên tắc pháp trị. Thậm chí, Khổng giáo có thể đóng vai trò quan trọng trong sự chuyển đổi sang nguyên tắc pháp trị, bởi vì nó nhấn mạnh đến vai trò của học tập, giáo dục, thông qua đó người dân có thể nâng cao nhận thức của mình về quyền năng hợp pháp. Bản thân ảnh hưởng của giáo dục bậc cao còn định hình nên suy nghĩ của giới trí thức, từ đó tác động đến sự phát triển của khoa học pháp lý điều hòa mối quan hệ giữa nhà nước và xã hội.⁽⁴⁹⁾

*

Tóm lại, xung quanh vấn đề xây dựng nhà nước pháp trị tại Trung Quốc có khá nhiều tranh luận trong giới học giả phương Tây. Những đánh giá tiêu cực rút ra chủ yếu do một số học giả áp đặt mô hình pháp trị dân chủ tự do của phương Tây làm khung phân tích cho trường hợp của Trung Quốc. Để đánh giá khách quan về vấn đề xây dựng nhà nước pháp trị tại Trung Quốc, chúng ta cần lựa chọn cách tiếp cận phù hợp, theo đó sử dụng mô hình lý thuyết nông (thin theories) nhấn mạnh vai trò của pháp luật. Tại Trung Quốc hiện nay, việc xây

dựng nhà nước pháp trị chắc chắn vẫn còn là chặng đường dài và khó khăn, nhưng đây là xu thế khách quan trong quá trình phát triển của đất nước này.



CHÚ THÍCH:

1.Kanishka Jayasuriya (1999), "A Framework for Analysis," trong Kanishka Jayasuriya (chủ biên), *Law, Capitalism and Power in Asia: The Rule of Law and Legal Institutions*, Routledge, London, tr. 1.

2.Joseph E. Stiglitz (2003), *Globalization and Its Discontents*, New York: W.W. Norton & Company, tr. 214.

3.Thuật ngữ “nhà nước pháp trị” được sử dụng trong bài viết này xuất phát từ điều 5 Hiến pháp CHND Trung Hoa được sửa đổi năm 1999: “中华人民共和国实行依法治国，建设社会主义法治国家” (tạm dịch là CHND Trung Hoa thực hiện dùng luật trị nước, xây dựng quốc gia pháp trị xã hội chủ nghĩa”. Về cách sử dụng thuật ngữ “法治” trong tiếng Anh, tác giả tham khảo từ Deborah Cao, *Fazhi vs/and/or Rule of Law?: A Semiotic Venture into Chinese Law*, *International Journal for the Semiotics of Law*, Vol 14: 223–247, 2001. Theo đó, thuật ngữ “rule of law” được dùng cho thuật ngữ tiếng Trung “法治”. Hiện nay ở Việt Nam, xung quanh thuật ngữ “rule of law” còn chưa thực sự thống nhất cách chuyển ngữ sang tiếng Việt là “pháp quyền” hay “pháp trị”. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả tạm sử dụng cách dịch “pháp trị” cho thuật ngữ tiếng Trung “法治” sau khi tham khảo Từ điển Hán Việt Hiện đại, NXB Thế giới, 2000 và một số từ điển Hán Việt khác.

4.Allen, Franklin, Jun Qian, and Meijun Qian (2005), *Law, Finance, and Economic Growth in China*, *Journal of Financial Economics* No.77, 2005, tr. 57–116.

5. John O. Haley (2006), *The Rule of Law in China: A Path Dependent (Pessimistic) View*, trình bày tại hội thảo *The Rule of Law in China: Theory and Practice, Promoting U.S.-China Business Relations: A Forum*, Washington University tại St. Louis, ngày 12/5/ 2006.
6. June Tuefel Dreyer (1996), *China's Political System, Modernization and Tradition*, Ally&Bacon, Needham Heights, Massachusetts, tr. 34.
7. Zheng Yongnian (1998), *From Rule by Law to Rule of Law? A Realistic View of China's Legal Development*, EAI Working Paper No1, East Asian Institute, ngày 18/03/1998.
8. June Tuefel Dreyer (1996), sdd.
9. Edward Epstein (1994), "Law and Legitimation in Post-Mao China", trong Pitman B. Potter (chủ biên) (1994), *Domestic Law Reform in Post-Mao China*, Armonk, NY.: M.E. Sharpe, 1994.
10. Zheng Yongnian (1998), sdd. Xem thêm Stanley B. Lubman (1999), *Bird in a Cage: Legal Reform in China after Mao*, Stanford University Press, Stanford, California, tr. 305-6.
11. Chih-Yu Shih (1999), *Collective Democracy Political and Legal Reform in China*, The Chinese University Press, Hong Kong, 1999, Chương 3: *Nascent Vision of the Rule of Law*.
12. Eric W. Orts (2001), *The Rule of Law in China*, *Vanderbilt Journal of Transnational Law*, tháng 1/2001.
13. Stanley B. Lubman (1999), sdd
14. Kevin J.O'Brien và LianJiang Li (2005), *Suing the Local State: Administrative Litigation in Rural China*, trong Neil J. Diamant, Standley B. Lubman và Kevin J. O'Brien (2005), *Engaging the Law in China: State, Society, and Possibilities for Justice*, Standford University Press, California.
15. Zheng Yongnian (1998), sdd.
16. June Tuefel Dreyer (1996), sdd.
17. Stanley B. Lubman (1999), sdd.
18. Ladany Laszlo (1992), *Law and Legality in China: The Testament of a China-watcher*, University of Hawaii Press, Honolulu, Chapter 3: *The Mao Era: Lawlessness*, tr. 52-78.
19. Stanley B. Lubman (1999), sdd.
20. Amnesty International (1996), *China, No One is Safe, Political Repression and Abuse of Power in the 1990s*, Amnesty International Publications, London; và Jeffrey N. Wasserstrom, "History and the Debate Over Human Rights in China," *Chronicle of Higher Education*, v.44, n.9, 1997, tr. 4.
21. Amnesty International (2005), *China, Covering events from January - December 2005*, <http://www.amnestyusa.org/countries/china/document.do?id=ar&yr=2006> truy cập ngày 10/3/2007.
22. Edward J. Epstein (1994), *Law and Legitimation in Post-Mao China*, trong Pitman Potter (chủ biên) (1994), *Domestic Law Reform in Post-Mao China*, M.E. Shape, Armonk, tr. 19-24.
23. June Tuefel Dreyer (1996), sdd, tr. 184-185
24. John O. Haley (2006), sdd.
25. Bryan A. Garner (Chủ biên) (1999), *Black's Law Dictionary*, ấn bản lần thứ 7, West Group, St Paul, Minn. Tương tự, Daniel Oran (2000), *Oran's Dictionary of the Law*, third edition, West Legal Studies Thormson Learning.
26. William Statsky (1985), *Legal Thesaurus Dictionary: A Resource for the Writer and the Computer Researcher*, West Publishing Company.
27. Kenneth R. Redden và Enid L. Veron (1980), *Modern Legal Glossary*, The Michie

Company Law Publisher, Charlottesville, Virginia.

28. Richard Baum (1986), "Modernization and Legal Reform in Post-Mao China: The Rebirth of Socialist Legality," *Studies in Comparative Communism*, Vol. XIX, No.2, mùa hè 1986, tr. 70-72.

29. F. A. Hayek (1994), *The Road to Selfdom*, the University of Chicago Press, chương 6.

30. Franz Michael (1988), "Law: A Tool of Power", *Humanrights in the People's Republic of China*, Westview Press, pp. 33-35, dẫn lại theo Zheng Yongnian (1998), sdd.

31. Randall Peerenboom (2002a), *Let One Hundred Flowers Bloom, One Hundred Schools Contend: Debating Rule of Law in China*, *Michigan Journal of International Law*, Vol. 23, No 3, Xuân 2002. Xem thêm Randall Peerenboom (2002b), *China's Long March toward Rule of Law*, Cambridge University Press.

32. The Mansfield Center for Pacific Affairs, *The Rule of Law: Perspectives from the Pacific Rim*, The Mansfield Center for Pacific Affairs, 2000.

33. The Mansfield Center for Pacific Affairs, sdd

34. Randall Peerenboom (2002a), sdd.

35. Randall Peerenboom (2000), *China and the Rule of Law, Perspectives*, Vol.1.No.5 và No.6, 2000.

36. Wang Zhenmin (2000), *The Developing Rule of Law in China*, *Havard Asia Quarterly*, Vol.IV, No.4, mùa thu 2000.

37. Andrew J. Nathan (1997), *China's Transition*, Columbia University Press, New York, Chương 15 "The Constitutionalist Option", tr. 231-245

38. Chu, Pei Hwa Mike (2001), *Legal Reforms in the People's Republic of China: Prospects for the Rule of Law in the 21st Century*, luận án tiến sĩ, Department of

Political Science, University of Chicago, Chicago, Illinois, tháng 6/2001

39. Tanner Murrey Scot (1991), *The Politics of Lawmaking in Post-Mao China* (Volumes I and II), luận án tiến sĩ, The University of Michigan, tr. 58-59. Kevin J. O' Brien (1990), *Reform without Liberation: China's National People's Congress and the Politics of Institutional Change*, Cambridge University Press, Cambridge. Xem thêm Kevin J. O' Brien (1989), "Legislative Development and Chinese Political Change, *Studies in Comparative Communism*", V.12, số Xuân 1989, tr. 91. Murray Scot Tanner (1994), "The Erosion of Communist Party Control over Lawmaking in China", *China Quarterly*, N.138, tháng 6/1994, p.381; Tanner Murrey Scot (1999), *The Politics of Law Making in China: Institutions, Processes, and Democratic Prospects*, Oxford University Press, New York.

40. Chu, Pei Hwa Mike (2001), sdd, tr.40.

41. Chu, Pei Hwa Mike (2001), sdd, tr.4.

42. Carlos Wing-hung Lo (1995), *China's Legal Awakening: Legal Theory and Criminal Justice in Deng's Era*, Hong Kong University Press, Hong Kong, tr. 33.

43. Chih-Yu Shih, (1999), sdd.

44. Zheng Yongnian (1998), sdd.

45. Zheng Yongnian (1998), sdd.

46. Albert H.Y.Chen (2000), *Toward a Legal Enlightenment: Discussion in Contemporary China on the Rule of Law*, trong *The Rule of Law: Perspectives from the Pacific Rim*, The Mansfield Center for Pacific Affairs, 2000.

47. Martin Hu (2000), *WTO's Impact on the Rule of Law in China*, trong *The Rule of Law: Perspectives from the Pacific Rim*, The Mansfield Center for Pacific Affairs.

48. Stanley B. Lubman (1999), sdd, tr. 306-309.

49. Chu, Pei Hwa Mike (2001), sdd tr. 40.